

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-Bản án số: 26/2024/HS-ST

-Ngày: 15/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**;

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Văn Bé**

2. Bà **Lê Thị Ngọc Ánh**

* *Thư ký phiên tòa:* ông **Nguyễn Sỹ Đăng** Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh T.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:* bà **Nguyễn Thị Mỹ Trinh** kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện C đối với bị cáo:

TRẦN HOÀNG ANH TH, sinh ngày 24 tháng 11 năm 2003 tại tỉnh T. Số CCCD: 082203018243 cấp ngày 04 tháng 02 năm 2022 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp. Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Trần Hoàng H và bà Đồng Thảo T. Bị cáo có 01 người em. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình và chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Bị cáo bị bắt ngày 09/11/2023, tạm giam từ ngày 12/11/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện C. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 09/11/2023, tại đoạn đường Kênh Chiến Thắng thuộc ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T, lực lượng Công an xã Đ tuần tra phát hiện Trần Hoàng Anh Th điều khiển xe mô tô biển số 63B4-842.17 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì Th ném một gói giấy màu trắng

xuống đường nhựa gần phía sau đuôi xe mô tô biển số 63B4-842.17. Tiến hành kiểm tra bên trong gói giấy màu trắng có chứa 02 gói nylon màu trắng dạng túi zip viền màu xanh, trong đó: 01 gói nylon chứa nhiều tinh thể màu trắng nghi là ma túy và 01 gói nylon chứa ba viên nén màu hồng hình khối đa diện nghi là ma túy. Công an xã Đ đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

Tại Cơ quan điều tra, Th thừa nhận nhiều tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu hồng bị thu giữ để trong 02 gói nylon màu trắng dạng túi zip viền màu xanh được gói trong mảnh giấy màu trắng mà Th ném xuống đường nhựa đều là ma túy, số ma túy này Th mua trực tiếp của một người có tên “Hoa Anh Đào” (không rõ họ tên, địa chỉ) trên địa bàn thành phố M với giá 3.000.000 đồng. Do có nhu cầu sử dụng ma túy, ngày 04/11/2023, Th liên lạc với người tên “Hoa Anh Đào” thông qua mạng xã hội Zalo và đặt mua ma túy với giá 3.000.000 đồng, gồm 02 loại ma túy là kẹo (thuốc lắc) và khay (Ketamine). Khoảng 18 giờ ngày 09/11/2023, người bán hẹn Th đến thành phố M để giao ma túy, Th điều khiển xe mô tô biển số 63B4-842.17 đến Quốc lộ 50 thuộc thành phố M, Th để tiền ở bụi cây ven đường theo chỉ dẫn của người bán và đến bụi cây khác gần đó lấy ma túy. Sau đó, Th điều khiển xe chạy về huyện C thì bị Công an xã Đ, huyện C lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Việc Th mua ma túy, sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy không ai biết, Th mua ma túy để sử dụng cá nhân.

Tại Kết luận giám định số 196/KL-KTHS ngày 11/11/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh T kết luận: Các mẫu tinh thể màu trắng và 03 viên nén màu hồng hình khối đa diện gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 3,4649 gam (trong đó: mẫu kí hiệu M1 có khối lượng 2,2345 gam, loại Ketamine; và mẫu kí hiệu M2 có khối lượng 1,2304 gam, loại MDMA).

Căn cứ khoản 2 Điều 5 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, tổng trọng lượng các chất ma túy mà Trần Hoàng Anh Th có hành vi tàng trữ được tính như sau:

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng 2,2345 gam Ketamine so với mức tối thiểu với Ketamine được quy định tại điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là $(2,2345 \text{ gam} \times 100)/20 \text{ gam} = 11,1725\%$.

+ Tỷ lệ phần trăm về khối lượng 1,2304 gam MDMA so với mức tối thiểu MDMA được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là $(1,2304 \text{ gam} \times 100)/05 \text{ gam} = 24,608\%$.

Vì tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 35,78% do đó tổng khối lượng các chất ma túy chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKSCG ngày 14/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh T truy tố bị cáo Trần Hoàng Anh Th về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cgiữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Anh Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c, điểm g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Hoàng Anh Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Và đề nghị xử lý vật chứng như sau:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 196 ghi ngày 11 tháng 11 năm 2023, có các chữ ký in họ tên Huỳnh Tuấn Liễu (Giám định viên), Nguyễn Quốc Phong (Trợ lý giám định viên) và chữ ký ghi họ tên Ngô Trí Toàn (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Samsung A32 do bị hư hỏng.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng: bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình, trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Quyết định tạm giữ, Lệnh tạm giam đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự và được Viện kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Các biên bản thu giữ, niêm phong tang vật, mở niêm phong lấy mẫu giám định, Quyết định trưng cầu giám định, Kết luận giám định đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị can, bị cáo được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc

xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 09/11/2023, tại đoạn đường Kênh Chiến Thắng thuộc ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh T, lực lượng Công an xã Đ phát hiện và bắt quả tang Trần Hoàng Anh Th tàng trữ trái phép gói ma túy loại Ketamine khối lượng 2,2345 gam và gói ma túy loại MDMA, khối lượng 1,2304 gam, nhằm mục đích để sử dụng. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung theo quy định tại điểm c, g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ...thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam.”

Do tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine và MDMA so với mức tối thiểu quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là 35,78% do đó tổng khối lượng các chất ma túy chỉ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy, bị cáo đã thành niên, nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy, sử dụng trái phép chất ma túy là có hại cho sức khỏe của bản thân và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo tìm mua ma túy và cất giấu 01 bịch ma túy bên trong có chứa 03 viên ma túy loại Ketamine khối lượng 2,2345 gam và 01 bịch ma túy bên trong có chứa ma túy loại MDMA, khối lượng 1,2304 gam nhằm mục đích để sử dụng là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong khi bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo và xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và giáo dục chung cho mọi người.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân, đồng phạm:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có người thân được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Ba, Giấy khen do đã có công lao trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự

+ Đồng phạm: Trong vụ án này không đồng phạm.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với anh Lê Thái S là người cho Trần Hoàng Anh Th mượn xe mô tô, bị cáo khai việc bị cáo sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy và cất giấu ma túy trên người thì anh S không biết; anh Sơn cũng khai không biết việc bị cáo Th mượn xe để đi mua ma túy và cất giấu ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không xử lý đối với Sơn là có cơ sở.

Đối với đối tượng tên “Hoa Anh Đào” là người bán ma túy cho Th: Bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể, bị cáo liên lạc với người bán thông qua mạng xã hội Zalo, người bán có cho bị cáo số điện thoại nhưng bị cáo không nhớ số và hiện điện thoại hư, không mở nguồn được, không kiểm tra được nội dung bên trong điện thoại nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C không triệu tập làm việc được, khi nào xác minh được nhân thân đối tượng sẽ xử lý theo quy định.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...*” do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, bị cáo không có nghề nghiệp ổn định và đang bị tạm giam. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô biển số 63B4-842.17: Qua xác minh chủ sở hữu phương tiện là anh Lê Thái Ng, sinh năm 1993, ngụ ấp B, xã B, huyện C, tỉnh T. Anh Ng để xe tại nhà, việc Lê Thái S lấy xe cho Trần Hoàng Anh Th mượn thì anh không biết, anh không biết việc bị cáo Th tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển số 63B4-842.17 cho anh Lê Thái Ng trong giai đoạn điều tra là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với 01 gói niêm phong vụ số 196 ghi ngày 11 tháng 11 năm 2023, có các chữ ký in họ tên Huỳnh Tuấn L (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định viên) và chữ ký ghi họ tên Ngô Trí T (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T và 01 mảnh giấy màu trắng là chất ma túy còn lại sau khi giám định

và mảnh giấy bị cáo để sử dụng cất giấu ma túy nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Samsung A32, loại cảm ứng là điện thoại của bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, khi bị bắt điện thoại bị rớt xuống đất bị hư (có biên bản kiểm tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C) không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về các chứng cứ buộc tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, về mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với nhân thân, hậu quả của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Hoàng Anh Th phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm c, g khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

* Xử phạt bị cáo Trần Hoàng Anh Th 02 (Hai) năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/11/2023;

2. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong vụ số 196 ghi ngày 11 tháng 11 năm 2023, có các chữ ký in họ tên Huỳnh Tuấn L (Giám định viên), Nguyễn Quốc Ph (Trợ lý giám định viên) và chữ ký ghi họ tên Ngô Trí T (Bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH T, 01 mảnh giấy màu trắng và 01 điện thoại di động màu trắng hiệu Samsung A32.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Hoàng Anh Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án đến Tòa án nhân dân tỉnh T để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện C;
- Công an huyện C;
- Bị cáo.
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài